



THUẬT NÓI LÁI

Nhân Trù

Trước đây tôi có nêu nhận xét về tiếng Việt, do tính đơn tiết, chúng ta có được cái thú chơi câu đồi và cái thú nói lái. Và còn gợi ý rằng chỉ duy nhất dân tộc VN mới biết nói lái!

Vậy thì, thế nào gọi là nói lái?

Trước khi định nghĩa hai chữ này, tôi xin được mạn phép bàn về cách cấu tạo chữ quốc ngữ.

Trong tiếng Việt, thông thường, mỗi từ gồm nhiều nhất là ba phần; đầu từ là phụ âm, cuối từ là nguyên âm, và dấu.

Phụ âm có thể đơn (như **c**, **n**, **t**...) hoặc kép (như **ch**, **ng**, **tr**...). Phụ âm có thể đơn thuần đơn (như **b**, **d**, **r**...), có thể đơn thuần kép (như **ph**), có thể vừa đơn vừa kép (như **c** và **ch**, **n** và **nh**, **t** và **th**...). Do dựa vào chữ La tinh, Bồ dào nha, v.v... các nhà truyền giáo sáng tạo ra chữ quốc ngữ, đã sử dụng một số phụ âm bổ túc cho nhau như **c**, **k** và **q**; **ca**, **kê** (thay vì **cê**) và **quý** (thay vì **cuý**), hoặc **ng** và **ngh**: **ngó**, **nghĩ** (thay vì **ngí**) chẳng hạn.

Nguyên âm có thể đơn (như **a**, **ê**, **u**...) hoặc kép (**ang**, **ênh**, **uong**...). Các nguyên âm hầu hết đều vừa đơn vừa kép, ngoại trừ **ă** và **â** luôn luôn kép. Hai nguyên âm này và một số nguyên âm kép mà hồi trẻ, lúc học đánh vần, ta được bảo là vần ngược, không tự mình nó tạo nên một từ. Các nguyên âm ngược chỉ được ghép thêm hai dấu (sắc và nặng) thay vì cả năm dấu như các nguyên âm khác (gọi là **vần xuôi**) mà tự mình nó, hoặc ghép thêm năm dấu, tạo thành 6 từ khác nhau. Ví dụ: **áp ạp**; **ich ịch**, và **a, á, à, ả, ă, ă**; **ông, óng, òng**,

õng, óng ongoose... Như vậy, ta thấy những nguyên âm, đơn và kép, không dấu, là những từ chỉ gồm có một phần: **e, in, ong...**

Những từ có hai phần có thể là:

- phụ âm ghép với nguyên âm không dấu: **c + am = cam, t + ôi = ôi...**

- nguyên âm có dấu: **an + ' = áan; u + ủ = ú...**

Những từ gồm ba phần, như đã nói ở trên, có cả phụ âm, nguyên âm lẫn dấu: **ch + anh + ' = chánh.**

Có một vài nguyên âm đã phải đổi dạng khi được ghép với phụ âm, hoặc đổi ghép từ phụ âm này qua phụ âm khác. Ví dụ như nguyên âm **yêm** (âu yém, yém trợ) khi ghép với bất cứ phụ âm nào đều thành ra **iêm** (thanh liêm, tìm kiếm). Hoặc nguyên âm **oan** (toan tính, hoàn toàn) khi ghép với phụ âm **q** (tức là **c**) thay vì viết **coan**, đã thành ra **quan**.

Sở dĩ phải dài dòng về cấu tạo các từ, các nguyên âm và phụ âm là vì có ảnh hưởng đến thuật nói lái khi gấp một số từ, nguyên âm hoặc phụ âm đặc biệt đó.

Và, nói lái là thay đổi vị trí của phụ âm hoặc của nguyên âm hoặc của dấu, để với hai từ cho sẵn (đứng cạnh nhau hoặc cách nhau một vài từ khác), chúng ta tạo ra hai từ mới. Có thể hai từ cho sẵn có nghĩa, còn hai từ mới vô nghĩa, hoặc ngược lại, và cũng có thể hai từ cho sẵn cũng như hai từ mới đều có nghĩa.

Có ba cách nói lái thông thường:

- 1) **đánh cò** — **đó cành**, lấy nguyên âm **anh** đưa vào từ sau, lấy nguyên âm **ơ** đưa vào từ trước.

- 2) **đánh cò** — **đò cánh**, lấy nguyên âm **anh** lấn dấu sắc đưa vào từ sau, lấy nguyên âm **ơ** lấn dấu huyền đưa vào từ trước.

- 3) **đánh cò** — **cứ đánh**, lấy phụ âm **đ** lấn nguyên âm **anh** đưa vào từ sau, lấy phụ âm **c** lấn nguyên âm **ơ** đưa vào từ trước. Có trường hợp gấp một vài nguyên âm ngược, để cho thuận nhị, cấu trúc của nguyên âm được thay đổi luôn. Ví dụ: **cốm dẹp** — **kém dộp**. Hầu hết người miền Bắc nói lái theo cách thứ ba, còn người miền Trung và miền Nam nói lái theo kiểu số một và số hai. Ở

miền Nam, trẻ em lại thường sử dụng một biến cách của thuật nói lái bằng lối cộng thêm vào từ muốn nói một từ không thay đổi, thông thường đã thỏa thuận với nhau từ trước. Ví dụ từ "lì" chẳng hạn, và nói lái từng cụm hai từ này. Do cách nói lái này, "tôi ăn cơm" được đổi thành "ti lôi,i lăn, ki lóm". Cũng có thể, sau khi đã thỏa thuận với nhau trước về cách thức lấy ra từng cụm hai từ, sau khi lái, bỏ bớt một từ, từ trước chẳng hạn,lấy từ sau làm từ muốn nói. Chẳng hạn như bài thơ trong truyện Lê Phong Phóng viên mà tôi nhớ được một số câu như sau:

*Muốn tìm tảng đá để thơ
Lòng đau khôn chép khôn ghi được lời.
Quyết tâm ai mang quên ai,
Để ai vội tình giác mai mơ màng...*

Người nhận bài thơ này đã được chỉ dẫn trước cách "gấp" ra từng cụm từ như sau: **tảng đá, chép khôn, quyết tâm, ai mang, vội tình, và sau khi lái: tá đảng, chôn khép, cảm tuyết, áng mai, vinh tội, vv... đã tạo nên câu Đảng khép Tuyết Mai tội...**

Mỗi miền có một vài sai lầm trong lối phát âm (nguyên âm hoặc phụ âm) chẳng hạn miền Bắc: s và x, tr và ch; miền Trung d, gi và nh; miền Nam đ và v, cả miền Trung lẫn miền Nam về chữ cuối t và c, có g hay không g, cho nên trong các từ mới sau khi nói lái đôi khi có sự khác biệt về nguyên âm hay phụ âm.

Tôi nghĩ rằng, thuở xa xưa, lúc sơ khởi, thuật nói lái là một hình thức che dấu cái từ thật mà người ta không muốn nói rõ ra, một loại mập mả hết sức đơn sơ, để thông báo cho nhau những gì không muốn cho kẻ khác hiểu nếu nghe được. Ngay trong thời buổi này, môt số đồng người miền Bắc không hiểu được lối nói lái Nam Trung, cũng như một số đồng người Nam Trung không hiểu được lối nói lái Bắc. Ngay chính tôi, dù đã biết rõ lối nói lái (thêm từ) của trẻ em miền Nam, cũng không theo kịp để mà hiểu cho hết! Và dân ta đã dần dần sử dụng thuật nói lái để tránh dùng trực tiếp những từ không được thanh nhã, những từ kiêng kỵ, những từ có ít nhiều dính líu đến vấn đề sinh lý. Hồi còn là học sinh, chúng ta hẳn đã từng thấy những bạn có tên khởi đầu bằng những phụ âm c, đ, l, vv... luôn luôn là nạn nhân của thuật nói

lái. Và kiểm lại những từ nói lái, những chuyện nói lái, tôi nhận thấy phần lớn, không nhiều thì ít, đều có liên quan đến sex.

Có nên tiếp tục viết bài này không? Có thói tục lầm không khi dụng đến taboo này? Suy nghĩ cho cùng, cách đây cả thế kỷ, đã có nhà nho hạ bút viết:

*Ai bảo chử dâm là chử tục?
Nếu không dâm sao lại nảy ra hiền?*

Hơn nữa, với thời buổi mà môn giáo dục sinh lý đã được đưa vào học đường để dạy dỗ cho các cháu học sinh nam nữ từ 10-12 tuổi, khi mà các sách báo porno bày bán nhan nhản và công khai,khi mà các đài TV giành nhau chiếu phim erotic, khi mà phim nhu Basic Instinct chiếm kỷ lục tiền bán vé, khi mà cái "túi phong lưu" - cái vật mà một thời đã được dân ta gọi bằng cái tên đẹp đẽ "ông đại sứ", cái vật mà trên tinh thần Entente Cordiale và tính mến khách, người Anh đã gọi là French Condom, trong lúc người Pháp thì lại gọi là Capote Anglaise - vâng, cái vật này không những được bày bán công khai, mà còn được đề cao việc sử dụng để chống bệnh AIDS, cho nên ngay tại Pháp đã được một ông bộ trưởng cho đem vào các trường để cho học sinh cần dùng thì tự tiện bấm máy mà lấy, và tại Tây ban nha đầy rẫy bích chương dán lên tường, lên cột, lên thân cây, với hình ảnh của nó và câu ghi chú: Póntelo! Pónselo! (mang vào cho mày, mang vào cho nó!), thì tôi nghĩ rằng các chuyện dính dấp đến sex hết còn là taboo nữa rồi. Người viết xin xác nhận rằng chỉ kể sau đây những gì đã mắt thấy qua sách báo hoặc tai nghe do chứng kiến hoặc được kể lại, người viết không sáng tạo bất cứ chuyện nào. Chỉ xin một điều: bạn nào open-minded, xin vui lòng hỉ xả và tiếp tục đọc, bạn nào còn puritan, xin lật trang, qua bài khác. OK?

Không phải nói lái hoàn toàn do dụng ý (tuy là phần lớn), nhưng đôi lúc do nói nhitches (lapsus linguae) hay viết nhitches (lapsus calami), người ta cũng lái. Tôi còn nhớ, tối hôm 28-4-1975, trên đài TV Saigon, đã nghe một vị tướng đọc thông cáo, đến câu "tình trạng thê thảm của đồng bào", có lẽ vì ruột rối như tờ vò, đã đọc "tình trạng **tham thể** của đồng bào". Và ngày ở trong trại "cải tạo", lúc

khai lý lịch, một bạn đồng cảnh đã viết địa chỉ là ở đường Nguyễn Chánh Thi thay vì đường Nguyễn Chí Thanh (Trần Hoàng Quân cũ) và đã được kiểm điểm xát bất xang bang!

Tôi có nói rằng có lẽ chỉ có dân VN mới biết nói lái. Tình cờ mới đây, đọc qua cuốn Psychanalyse de l'Humour Erotique của G. Legman, tôi mới thấy mình làm. Một số nước khác cũng biết nói lái, như Pháp chẳng hạn. Họ có cả danh từ contrepèterie để chỉ thuật nói lái. Sau đây là một vài ví dụ: Sonnez trompettes lái thành trompez sonnettes, Rois soumis thành Roussis-moi, Coup terrassant thành Tout caressant, Femme folle à la messe thành Femme molle à la fesse. Tuy nhiên ta thấy rằng nó khó khăn hơn tiếng Việt ta, vì lẽ phải kiểm danh từ thích hợp, cho đúng, trong lúc với ta, bất cứ hai từ nào ta cũng lái ra thành hai từ khác.

Không những lái tiếng Việt mà thôi, ta còn lái tiếng ngoại quốc nữa. Song không như vừa nói ở trên, mà ta lái sau khi đã phiên âm ra Việt ngữ. Truyện kể rằng một cô gái có nhà trai đến dạm hỏi, đã khẽ nói với mẹ: "Đòi cho nhiều bougies." Sau khi nhà trai ra dề, bà mẹ mới hỏi cô gái sao lại muốn đòi nhiều cây đèn cầy làm gì. Cô gái đáp lại rằng: "Ý con muốn nói mẹ đòi bijoux (nữ trang) cho nhiều mà!" Lại có chuyện khác kể rằng, thời Pháp thuộc, một quan tây dẫn vợ Việt đi mua quà biếu vợ. Vào một cửa tiệm gặp bà chủ lại là bạn thân của mẹ tây, thuộc loại gian thương, sẵn dịp gặp quan Tây giàu có, nên "nổ" giá (danh từ "nổ" này chào đời sau 75, do các bạn hàng bán áo quần giày dép, mỹ phẩm mua lại của đồng bào ta có quà do thân nhân ở ngoại quốc gửi về cho, có nghĩa là nói thách quá đáng). Biết là dắt, song kẹt một bên là bạn thân, mà cứ để chồng mua là hổ, "me" bèn phe phẩy chiếc quạt, mồm nói Très chaud! très chaud!", và kéo chồng đi nơi khác. Chồng chung hứng hỏi vợ: "Nóng gì đâu mà sê ri bảo là nóng quá?", thì được nghe người đẹp thỏ thẻ trả lời: "Khi nói très chaud, là em muốn nói trop cher (đắt quá) đó mà!"



Ngoài một số khác biệt giữa các miền như đã nói ở trên, tôi còn nhận thấy người miền Nam, lúc nói lái, chỉ nghĩ đến các từ muôn nói, cái ý muôn nói, chứ không lý đến các từ mới sau khi lái, dù có thô đến mấy đi nữa. Bù lại, người miền Trung phần lớn lại muôn hiểu thêm nghĩa của các từ mới nữa! Khoảng tôi còn là học sinh ở Huế, ngày ấy có anh bạn đến chơi, sắp sửa ra về thì trời bỗng đổ mưa nặng hạt. Anh ấy là người hiền lành, tánh hạnh tốt, đạo mạo, nhưng sinh nho, nên đã mở miệng thốt: "Trời ơi! Đại vú! (mưa to). Nhè láng giềng, chỉ cách có một rào dậu thấp, nhìn thấy nhau, nghe được nhau, gặp bà chủ nhà này là loại đánh đá chõ mồm sang mắng ngay: "Ni! cậu tè, học trò mà ăn nói rúa há?" Anh bạn tôi chung hứng, và, sau khi vỗ lè, đã đỏ mặt như gấc, bỏ đi một mạch mặc dầu trời mưa xối xả!

Bản thân người viết này cũng vừa bị một cú đau hối đầu năm nay. Số là tôi có thu từ qua lại cùng ông chú ở một nước khác, có tranh luận một vấn đề trong gia đình. Trong một lá thư, tôi hoàn toàn vô tình viết như sau: "Những chữ có dấu ngoặc kép là cháu trích từ thư của chú đó!", và đã được ông chú tôi chỉnh rằng: "Lần sau nếu viết chữ cháu, thì anh Trù nhớ để xa chữ đó đi nhé!" Thành ra, với người miền Trung nói năng viết lách phải cẩn thận.

Khoảng năm 1950, tôi cùng vài người bạn ở trọ tại một nhà nợ ở Saigon. Chủ nhà có cô con gái khoảng 16 tuổi, nữ sinh Gia Long, tánh tình dạn dĩ, hay bông đùa, hay nói lái và thường ăn cơm chung với chúng tôi. Một hôm, không nhớ cô ấy đã làm một chuyện gì đó rất đáng cười, tôi hăm đến bữa cơm sẽ kể cho mọi người nghe để cười cho vui. Đến bữa ăn, lúc tôi vừa mở miệng nói: "Sáng nay..." thì cô ta đã vội vàng lên tiếng: "Anh Trù, đừng nói, đừng nói!" song đã nói lái. Chúng tôi mặt đỏ bừng vì chuyện nói lái này, thay vì cười về câu chuyện, mà sau đó tôi cũng im luôn. Bàn về thuật nói lái, ai cũng nhớ đến Trạng Quỳnh. Xin lần lượt kể ra một số giai thoại về nhân vật này.

Mấy bữa qua, Chuá biếng ăn vì dùng gì cũng

không thấy ngon. Trạng mới tâu cùng Chúa, đề nghị hầm đá cho rục nhù để Chúa dùng, bảo đảm là ngon lẩm. Và trong lúc chờ đá chín, không nên dùng gì khác, vì sẽ mất ngon. Đá hầm từ sáng đến trưa vẫn chưa rục. Chúa giục thì Trạng tâu sắp được, xin Chúa rán chờ. Hẹn tối hẹn lui, đến tối vẫn chưa chín. Chúa cảm thấy đói bụng lắm rồi, và đến gần nửa đêm thì Chúa phán nếu đá hầm chua xong, thì phải dọn cho Chúa thúc gì khác dùng đỡ, chứ không chịu đợi được nữa. Trạng mới tâu là có một món khác có sẵn, song không ngon bằng đá hầm, xin dâng lên Chúa dùng tạm, ngày mai tiếp tục hầm đá. Trạng lấy một bát cơm và một cái lọ, múc ra một ít chất nước đục màu vàng ngả qua đen, chan vào bát cơm và dâng cho Chúa. Chúa ăn thử, thấy ngon miệng, làm luôn mấy bát, và, sau khi đã no nê, mới phán hỏi Trạng món gì mà ngon vậy. Trạng tâu là món Đại Phong. Chúa chẳng hiểu, bèn hỏi là nghĩa gì. Trạng mới tâu: "Đại phong là gió to, mà nếu gió to thì sập chùa, vì sợ chùa sập nên **tương lo**. Vậy đại phong là **lợ tương ạ!**" Xưa nay chỉ yến tiệc, với nem công chả phượng, với đầy đủ sơn hào hải vị, Chúa có bao giờ sờ đến tương, bây giờ Trạng để cho Chúa đợi, tất nhiên ăn gì cũng thấy ngon!"

Một ngày nọ, khoảng ba bốn giờ chiều, Trạng vào chầu, thì chưa thấy Chúa lâm trào. Trạng lấy giấy, viết hai từ "Ngoa Sơn", để trên án và ra về. Ngày mai vào chầu lại. Chúa yêu cầu Trạng giải thích nghĩa hai từ ấy. Trạng tâu: "Ngoa là nằm, nằm thì ngủ, ngủ thì ngáy; son là núi, núi thì có đèo, vậy ngoa son là **ngáy đèo ạ!**"

Nghé tin Quận chúa, con gái yêu của Chúa, sắp đi dạo thuyền trên hồ. Trạng bơi chiếc thuyền con ra giữa hồ, thả chân xuống nước, đạp khuấy đám bèo kẽ bên. Quận chúa đi thuyền đến, thấy chuyện lạ, mới cho hỏi Trạng làm gì vậy. Trạng đáp: "Thưa, tôi **đá bèo** chơi ạ!"

Một hôm Chúa đi vắng. Trạng vào văn phòng, viết một bài để trên án. Chúa về, cầm đọc thì thấy viết như sau: "Chúa hỏi thị thần (thái giám): Vì sương tú dịch? Thị thần tâu: Thần phùng chỉ phát." Chúa chẳng hiểu gì, đòi Trạng vào giải nghĩa. Trạng tâu: "Xin Chúa dịch từng chữ một là hiểu ngay. Vì sương tú dịch là làm sương cho sáo

và Thần phùng chỉ phát là Tôi **may** ngón tóc ạ!"

Thông thường, khi các từ được lái có nghĩa, thì các từ mới vô nghĩa hoặc ngược lại. Thỉnh thoảng, từ mới và từ lái đều có nghĩa, ví dụ: **công rùa** và **cua ròng**, **bật mí** và **bí mật**, **hiện đại** và **hại diện**. Do đó, nhiều người đã khổ công tìm kiếm những cụm từ như vậy để làm văn, làm thơ.

Tương truyền trước đây ở tỉnh Bắc Ninh, ai đó đã tạc nên một pho tượng phụ nữ trong trang phục bà Eva (trước khi Adam ăn trái cấm), chân mang giày, cổ đeo chuỗi hạt, một tay trả vào chỗ kín. Đồn rằng đã được một nữ thần linh nào đó nhập vào, thành thiêng, ai đi ngang không chào kính là bị thần ốp và về nhà là mang bệnh nặng, lâu mới khỏi. Có kẻ nào đó nghe được, tức khí, đã đến tận nơi, viết bài thơ thất ngôn bát cú như sau, dán trên ngực pho tượng:

Khen ai **đeo đá** tạo nên mày!

Khéo đứng ru mà đứng mãi dây!

Trên cổ **đếm** đeo trăm chuỗi hạt,

Dưới chân đứng sững một đôi giày.

Ấy đã phát cò trêu gheo nguyệt,

Hay là bốc gạo sủ sanh thày

Có ngứa gần đây nhiều gốc dứa,

Phô phang chi mái đám quân này?

Bài thơ có chen một số cụm từ thô tục, đã khiến cho pho tượng từ đó hết linh! Thần linh chẳng sợ, mà đến kẽ tu hành cũng chẳng tha! Đến thăm một ngôi chùa, gặp lúc sú cụ trụ trì đi vắng, một nhà thơ đã làm bài thất ngôn tú tuyệt như sau:

Cảnh trí sao mà thấy vắng teo?

Hỏi thăm sú cụ **đáo** nơi neo?

Thuyền từ cung muốn về Tây Trúc,

Trái gió nén chi phải **lộn** lèo!

Hết trêu nhà tu hành, lại đến gheo thầy học, song chẳng may, gặp phải tay thầy chẳng vừa! Một chàng nọ, chiều áp tết, mang quà đến biếu thầy đồ cũ, xuân thu trên 70, mắt đã lòa: Trà nước xong xuôi, thầy trò cùng nhau ngâm vịnh, bình phẩm một số bài thơ thầy vừa sáng tác.

Trước khi về, trò xin ra một vế đối, để xin thầy

đối lại:

Chiều ba mươi Tết, con đến bình thơ, cụ mới đặt.

À, cái thằng này xỏ! Nó chơi lái! Để ta đối lại cho mày biết tay! Cụ đồ ngâm nghĩ một hồi, và đối:

Tuổi bảy chục dư, muốn nhìn sự vật, khốn cái lòa!

Đến đây đã hết những chuyện nói lái tục, chỉ còn có một số chuyện đàng hoàng, tôi xin tiếp tục.

Khoảng đầu thập niên 40, đọc trong báo Ngày Nay số Tết, có một bài thơ đố do tác giả Bảo Văn ở Thái Bình sáng tác, gồm 6 đoạn, đoạn đầu nhập đề, bốn đoạn tiếp là bốn câu đố và đoạn cuối là câu giải. Tiếc thay tôi chỉ nhớ được đoạn đầu và đoạn cuối:

Mương không, man tiếng khống.

Không cung hình tượng phài!

Đô thoà nói toán,

Nương Vân Bao, Bình Thái.

.....

Dâu cầu, cài lá chưng bánh.

Hái thư, pháo lá. Lưng dành tiễn thuỷ,

Bá thư, Đèn rối Viển uy

Nèu chang súng dùng quyền ủy tú thu.

Thì đây là thơ đố nói lái:

Không Mường, không tiếng Mán,
Cũng không phải tượng hình!

Thơ đố toàn nói lái,

Bảo Văn nương, Thái Bình.

.....

Câu đầu, là cái bánh chưng.

Thứ hai, là pháo. Danh lùng thủy tiên.

Thứ ba. Rồi đến ủy viên

Chàng nêu dùng súng uy quyền thú tu.

Tác giả đã chịu khó tìm kiếm những cụm từ đặc biệt để khi lái xong vẫn có vần mới, hòng giữ được thể thơ ngũ ngôn hoặc lục bát như trong câu đố: phải hình và Thái Bình, bánh chưng và danh lùng, thủy tiên, ủy viên và uy quyền.

Lại có lối làm thơ khác nữa, có phần khó hơn, là ở mỗi câu, cụm từ đầu của câu được lái và dùng

lại ở cuối câu. Bởi lẽ rất khó, nên các nhà thơ đã phải sử dụng lại câu nhập đề (câu đầu) để làm câu kết (câu cuối).

Bài thứ nhất là bài vịnh truyện cô Thông Tâm. Những ai từng ở Trị Thiên, Nam Ngãi hoặc Bình Phú vào hồi thập niên 20-30, đều có nghe qua chuyện cô Thông Tâm, đã từng có người đặt về và cũng có kẻ từng đến chỗ cô đám đông để hò và kiểm tiền. Ông chồng người Bình Định tên Tâm, vào Qui Nhơn làm thông phán tòa Sú, nên được gọi là thày Thông Tâm. Ngày nọ cô Thông Tâm cùng ở Qui Nhơn với chồng, nhỏ nhà, thuê xe kéo về thăm quê; đường xa vắng vẻ, tên phu xa thấy cô có tiền và nữ trang, sinh lòng tham nên đã giết cô ấy để đoạt của. Có người đã đặt bài thơ sau:

Và giận, và thương lúc vận nhà!

Đà rưng nước mắt bảo đừng ra.

Khi đông ai bảo không đi với?

Và giận và thương lúc vận nhà!

Bài thứ hai, nói về vùng Ba Sinh, chỗ sông Hương gặp sông Bồ đổ ra, trước khi đến cửa Thuận An. Đoạn này rộng, hay có sóng lớn nên người dân Huế, mỗi khi dùng thuyền đi về cửa Thuận An đều e ngại. Từ Ba Sinh nhìn về Thuận An, thấy dãy đồi cát ngăn biển, tạo ra phá Tam Giang, hiện ra trước mắt như một bức bình phong thiên nhiên. Tác giả rủ một bà bạn vong niên đi chơi Ba Sinh với bài thơ sau:

Ba Sinh trước án có bình sa.

Bà dặn đi chơi với bạn già?

Chợ săn đồ ăn xin chẳng sợ!

Ba Sinh trước án có bình sa.

Và sau rốt, tôi xin được trở về với đạo hạnh, với tu hành, với bài thơ sau đây, tương truyền do vua Tự Đức sáng tác:

Cầu đạo nên chỉ phải cao đầu.

Dầu lai, đưa muối đặng dài lâu

Na bường với bát nương bà vai.

Dầu sai chưa tu cũng giải sầu.

(Dầu lai: một loại quả thường được trồng ở vườn chùa, và được nhà chùa muối để dùng làm thức ăn chay, na ná như quả cà, quả trám; na: bưng, cầm, mang; bường: bình). □